

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Lai Châu, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chính phủ về phát triển công dân số thành nhiệm vụ có lộ trình, sản phẩm và phân công trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện để công dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, sử dụng thuận tiện, an toàn các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, ví giấy tờ điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu theo quy định.

- Tổ chức triển khai hiệu quả chính sách ưu đãi, khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; bảo đảm người dân biết, hiểu, thực hiện được và thụ hưởng đúng các quyền lợi khi sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp thông tin, giấy tờ trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy khai thác dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu điện tử của công dân phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực; không làm phát sinh nghĩa vụ, không hạn chế quyền lựa chọn phương thức tiếp cận dịch vụ công của người dân ngoài quy định pháp luật.

- Nhiệm vụ bảo đảm phương châm 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả phát triển công dân số.

- Ưu tiên tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã tích hợp trên VNeID; không số hóa hình thức, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, tích hợp giấy tờ, cung cấp dịch vụ số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số

- *Nhiệm vụ:*

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung làm rõ đối tượng được hưởng chính sách, điều kiện được hưởng chính sách, quyền lợi của công dân, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến để được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định.

+ Tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số lồng ghép với phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, trường học, đoàn thể, hệ thống truyền thanh cơ sở; biên soạn tài liệu dễ hiểu, phù hợp người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân khu vực biên giới.

+ Lồng ghép nội dung tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số và các giá trị văn hoá số trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao, du lịch và hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hoá trên môi trường số.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh để tuyên truyền hướng dẫn chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số; phát huy vai trò xung kích thông qua các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ công dân tiếp cận dịch vụ số, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nâng cao kỹ năng an ninh mạng, an ninh thông tin, bảo vệ phụ nữ và trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Các hoạt động tuyên truyền tập trung trong tháng 8/2026 và duy trì thường xuyên.

2. Hoàn thiện thể chế, quy trình, danh mục dịch vụ khuyến khích công dân số

- *Nhiệm vụ:*

+ Rà soát các quy định, quy trình nội bộ, quy chế phối hợp, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp chính sách phát triển công dân số. Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

+ Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng: Giảm thành phần hồ sơ; khai thác dữ liệu thay cho bản giấy; ưu tiên xác thực qua tài khoản định danh điện tử; trả kết quả điện tử; đồng bộ kết quả về kho dữ liệu, ví giấy tờ của công dân, tổ chức khi đủ điều kiện.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành có thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực theo Nghị quyết.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 15/8/2026; tiếp tục thường xuyên cập nhật trong các năm tiếp theo và theo hướng dẫn của Trung ương.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ, tiện ích số ưu tiên; quy trình nội bộ được tái cấu trúc; hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

3. Phát triển công dân số gắn với khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử

- *Nhiệm vụ:*

+ Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân cơ bản; sử dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, nhận thông báo từ cơ quan nhà nước.

+ Triển khai VNeID trở thành nền tảng số đa tiện ích phục vụ phát triển công dân số, bao gồm lưu trữ dữ liệu số của công dân, định danh xác thực điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán, chi trả an sinh xã hội và là kênh giao tiếp chính thức giữa người dân với Nhà nước.

+ Triển khai các đợt cao điểm hướng dẫn trực tiếp tại địa bàn khó khăn, khu vực biên giới, nhóm người yếu thế và các khu vực có tỷ lệ kích hoạt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến còn thấp; phát huy vai trò của Công an cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm hỗ trợ tận nơi giúp người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 3.

- Thời gian thực hiện: Duyệt thường xuyên, trọng tâm trong giai đoạn Nghị quyết có hiệu lực (15/8/2026 - 28/2/2027).

- Sản phẩm: 80% công dân từ đủ 06 tuổi trở lên kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

4. Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với chính sách khuyến khích công dân số

- Nhiệm vụ:

+ Tham mưu tổ chức thực hiện rà soát, công bố thủ tục hành chính đặc thù, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

+ Cập nhật, cấu hình đối với các thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh đủ điều kiện miễn, giảm phí, lệ phí khi người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và hướng dẫn của Trung ương (Thực hiện xong trước ngày 15/8/2026).

+ Thực hiện đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đặc thù lên các nền tảng số theo hướng dẫn; bảo đảm người dân theo dõi được tiến độ, nhận thông báo, kết quả điện tử, đánh giá mức độ hài lòng.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- Sản phẩm: Danh mục TTHC cắt giảm giấy tờ, quy trình điện tử; cấu hình hệ thống; báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ được cắt giảm giấy tờ.

5. Phát triển dữ liệu công dân số, ví giấy tờ, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức

- Nhiệm vụ:

+ Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật các dữ liệu chuyên ngành có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và việc giải quyết thủ tục hành chính, ưu tiên các dữ liệu phục vụ xác minh nhân thân, cư trú, hộ tịch, tư pháp, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, đất đai, xây dựng, giao thông, lao động, bảo hiểm và các lĩnh vực có tần suất giao dịch cao.

+ Tích hợp, tạo lập, khai thác các loại giấy tờ điện tử của công dân trong “ví giấy tờ” trên VNeID; từng bước hình thành, khai thác kho dữ liệu số của công dân, tổ chức trên môi trường điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch hợp pháp khác.

+ Thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý dữ liệu.

- *Cơ quan điều phối:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 3.

- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- *Sản phẩm:* Danh mục dữ liệu ưu tiên; kế hoạch làm sạch dữ liệu từng ngành; báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu; danh mục giấy tờ đủ điều kiện tích hợp, khai thác trên VNeID.

6. Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số phục vụ công dân số

- *Nhiệm vụ:*

+ Hướng dẫn rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị, đường truyền, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Trung tâm điều hành thông minh nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ phát triển công dân số.

+ Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng số, phủ sóng băng rộng di động, Internet để người dân có điều kiện tiếp cận dịch vụ số.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Văn bản triển khai; Báo cáo đánh giá hạ tầng; tỷ lệ phủ sóng.

7. Chính sách tài chính, phí, lệ phí, thanh toán số và chi trả an sinh xã hội

Nhiệm vụ: Rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về mức thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng chính sách miễn, giảm quy định tại Nghị quyết; đánh giá tác động đến thu ngân sách địa phương và bảo đảm nguồn lực triển khai theo phân cấp.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Sản phẩm:* Văn bản tổ chức thực hiện chính sách miễn, giảm phí/lệ phí.

Nhiệm vụ: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh có áp dụng chính sách ưu đãi theo Nghị quyết; bảo đảm việc thu phí, lệ phí điện tử thuận tiện, an toàn, có chứng từ, có khả năng đối soát; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây thất thu ngân sách, không gây khó khăn cho người dân.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh
- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã.
- *Sản phẩm:* Văn bản hướng dẫn.

Nhiệm vụ: Đẩy mạnh khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, viện phí, học phí, dịch vụ thiết yếu; mở rộng chi trả an sinh xã hội qua tài khoản.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, doanh nghiệp viễn thông.

8. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số

- *Nhiệm vụ:* Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ công dân số, các sản phẩm, dịch vụ số do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp; định kỳ đánh giá, diễn tập ứng cứu sự cố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật thông tin, an ninh mạng trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu và tài khoản định danh điện tử.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an tỉnh.
- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp xã và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số.
- *Sản phẩm:* 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; không xảy ra sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án về Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, phát triển dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng, phổ cập kỹ năng số và các nguồn hợp pháp khác.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định; ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân,

doanh nghiệp, nhóm yếu thế, địa bàn khó khăn, tuyên truyền hướng dẫn, cấu hình hệ thống, tích hợp dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, hỗ trợ kỹ năng số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện. Hàng tháng lồng ghép vào Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 về Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các chủ trương phát triển công dân số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng các mô hình phát triển công dân số tại cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VNPT Lai Châu, Viettel Lai Châu, Mobifone Lai Châu;
- VP UBND tỉnh: V, HCC;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải